

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/DS-ST
Ngày 15-12-2020
V/v: “Tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản và vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hoàng Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Lộc.

2. Bà Nguyễn Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 125/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản (vật liệu xây dựng) và vay tài sản*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2020/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị C, sinh năm: 1965 (có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 81, tổ 01, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: Bà Phan Thị S (Út Két), sinh năm: 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 3, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Minh T1, sinh năm: 1975 (văn bản ủy quyền ngày 18/11/2020, có mặt).

Địa chỉ: Tổ 3, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Vũ Văn T, sinh năm: 1962 (có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 81, tổ 1, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Ông Nguyễn Minh T1, sinh năm: 1975 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 3, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Trương Thị C trình bày:

Ông Vũ Văn T và bà Trương Thị C là chủ cửa hàng bán vật liệu xây dựng “Ánh Linh” tại địa chỉ số 81, tổ 1, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Do có mối quen hệ quen biết nên trong năm 2017 ông T, bà C có bán cho bà Phan Thị S một số vật liệu xây dựng, thiết bị vệ sinh theo yêu cầu gồm:

- Ngày 16/7/2017 bán một số vật liệu xây dựng gồm gạch, ngói, cát, xi măng, sắt thép, thiết bị vệ sinh, sau khi giao nhận hàng một thời gian thì bà S trả tiền mua vật liệu cho ông T, bà C và tính đến ngày 16/8/2017 còn nợ số tiền 62.985.000đ.

- Ngày 16/8/2017, bán 300 gạch ống với số tiền 240.000đ, 10 bao xi măng Hà Tiên với số tiền 840.000đ và 02 tấm đan 1,2m với số tiền 180.000đ, tổng số tiền 1.260.000đ.

- Ngày 17/8/2017, bán 110m² đá lát sàn nhà (kích thước 60 x 60) với số tiền 18.150.000đ và 7m² đá lát sàn nhà vệ sinh với số tiền 770.000đ, tổng số tiền 18.920.000đ.

- Ngày 18/8/2017, bán 20 bao xi măng Hà Tiên với số tiền 1.680.000đ và 02 bao bột trét tường với số tiền 300.000đ, tổng số tiền 1.980.000đ.

- Ngày 19/8/2017, bán 500 gạch ống với số tiền 400.000đ và 12 thùng gạch ốp màu trắng với số tiền 2.246.000đ, tổng số tiền 2.646.000đ.

- Ngày 21/8/2017, bán 01 bồn chứa nước Inox loại 500l với số tiền 2.200.000đ và 110 viên gạch viền với số tiền 4.400.000đ, tổng số tiền 6.6000.000đ.

- Ngày 23/8/2017, bán 20 bao xi măng Hà Tiên với số tiền 1.680.000đ.

- Ngày 26/8/2017, bán 20 bao xi măng Hà Tiên với số tiền 1.680.000đ, 01 bao trét tường với số tiền 150.000đ, 03 thùng gạch ốp trắng với số tiền 562.000đ và 01 chậu hai học với số tiền 1.250.000đ, tổng số tiền 3.642.000đ.

Tính đến ngày 26/8/2017 bà S còn nợ ông T, bà C 99.713.000đ và bà S ký xác nhận còn nợ số tiền này.

- Ngày 28/8/2017 bán 01 máy nước nóng năng lượng mặt trời với số tiền 6.500.000đ, 12 thùng đá ốp trong nhà với số tiền 2.333.000đ, 02 tấm đan với số tiền 240.000đ, 02 thùng đá ốp trắng với số tiền 389.000đ và 15kg keo thái với số tiền 375.000đ với tổng số tiền 9.837.000đ.

- Ngày 30/8/2017 bán 15 bao xi măng Hà Tiên với số tiền 1.260.000đ, 01 ống nước phi 114 với số tiền 320.000, 03 thùng sơn với số tiền 3.000.000đ, 02 lăn + 02 cọ với số tiền 80.000đ và 100 viên viên gạch lát vỉa hè với số tiền 2.000.000đ tổng số tiền 6.660.000đ.

- Ngày 31/8/2017 bán 01 xe đá mi với số tiền với số tiền 400.000đ, 2,5m ống phi 144 với số tiền với số tiền 225.000đ, tổng số tiền 625.000đ

- Ngày 01/9/2017 bán 05 thùng đá ốp trong với số tiền 972.000đ, 40 viên gạch lát vỉa hè với số tiền 800.000đ, 01 bồn cầu với số tiền 2.600.000đ, 02 lavabo + 01 chân với số tiền 1.050.000đ, 02 vòi lavabo với số tiền 600.000đ, 02 cấp nước với số tiền 100.000đ, 02 xô + 02 cặp bát với số tiền 250.000đ, 02 kiềng + 02 kệ với số tiền 800.000đ, 02 vòi xịt vệ sinh với số tiền 300.000đ, 150 viên gạch ống với số tiền 150.000đ, 01 xe cát với số tiền 500.000đ, 01 bao xi măng Hà Tiên với số tiền 84.000đ, 2,5m ống phi 114 với số tiền 225.000đ và 06 viên gạch lát vỉa hè với số tiền 120.000đ tổng số tiền 9.151.000đ.

Ngày 02/9/2017 bán 01 vòi sen nóng lạnh với số tiền 1.370.000đ, 01 vòi sen nóng lạnh 304 với số tiền 2.890.000đ và 01 vòi rửa nóng lạnh 304 với số tiền 1.690.000đ, tổng số tiền 5.950.000đ

Tổng số tiền mua hàng tính đến ngày 02/9/2017 là 131.336.000đ.

- Trong ngày 02/9/2017 bà S trả lại 09 thùng đá với số tiền 1.662.000đ, 12 thùng đá đen với số tiền 2.280.000đ và 02 tấm đan với số tiền 150.000đ, tổng số tiền 4.092.000đ.

Tổng số tiền còn nợ đến ngày 02/9/2017 là $131.336.000đ - 4.092.000 = 127.244.000đ$.

- Ngày 07/9/2017 ông T, bà C trả thay tiền công gắn máy nóng lạnh thay cho bà S 240.000đ, bán 01 vòi nóng lạnh với số tiền 980.000đ.

- Ngày 07/9/2017, bà S trả lại 01 vòi nóng lạnh 304 với số tiền 1.690.000đ.

Tính đến ngày 07/9/2017, bà S còn nợ ông T, bà C là 126.864.000đ.

- Ngày 07/9/2017, bà S trả lại 01 thùng sơn nhỏ với số tiền 864.000đ, như vậy còn nợ lại là 126.000.000đ.

Sau đó bà S đã thanh toán được 50.000.000đ và vay lại 1.000.000đ, cụ thể như sau:

- Ngày 18/9/2017, trả 10.000.000đ;

- Ngày 30/10/2017, trả 10.000.000đ;

- Ngày 11/12/2017, trả 20.000.000đ;
- Ngày 15/12/2017, vay 1.000.000đ;
- Ngày 16/8/2018, trả 10.000.000đ và bà S ký xác nhận còn nợ ông T, bà C số tiền là 77.000.000đ (trong đó tiền mua vật liệu xây dựng, thiết bị vệ sinh là 76.000.000đ và tiền vay còn nợ là 1.000.000đ).

Ông T, bà C đã nhiều lần yêu cầu bà S trả nợ nhưng đến nay vẫn không trả.

Việc mua bán vật liệu xây dựng, thiết bị vệ sinh là thỏa thuận giữa ông T, bà C với bà S không liên quan đến người khác. Vì vậy, ông T bà C chỉ yêu cầu bà S phải thanh toán số tiền còn nợ là 77.000.000đ, không đồng ý với phương án xin trả dần 1.500.000đ/tháng của bà S.

Theo Bản tự khai, trong quá trình tố tụng bị đơn bà Phan Thị S và người đại diện hợp pháp theo ủy quyền ông Nguyễn Minh T1 trình bày:

Bà S xác nhận trước đây có mua vật liệu xây dựng tại cửa hàng vật liệu xây dựng “Ánh Linh” do vợ chồng ông T, bà C làm chủ như bà C trình bày. Đến nay bà S còn nợ lại ông T, bà C 77.000.000đ (trong đó nợ tiền mua vật liệu xây dựng 76.000.000đ và nợ tiền vay 1.000.000đ).

Nay qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà S đồng ý trả toàn bộ số tiền nói trên, nhưng xin được trả dần hàng tháng 1.500.000đ cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ và bà C phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm do bà C là người đi kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Vũ Văn T trình bày: Ông T thống nhất với ý kiến trình bày của bà C, yêu cầu bà S phải thanh toán số tiền 77.000.000đ một lần.

2. Ông Nguyễn Minh T1 trình bày: Ông T1 thống nhất với ý kiến trình bày của bà S, đồng ý thanh toán cho ông T, bà C số tiền còn nợ 77.000.000đ và xin được trả dần hàng tháng 1.500.000đ cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện không thay đổi, bổ sung gì thêm.

- Bị đơn vắng mặt nhưng có người đại diện hợp pháp theo ủy quyền có mặt tham gia phiên tòa.

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 116, 119, 430, 440, 463 và 466 của Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C về việc buộc bà S phải trả số tiền 77.000.000đ (trong đó tiền mua hàng 76.000.000đ và tiền nợ vay 1.000.000đ).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng bà C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà S phải thanh toán số tiền còn nợ 77.000.000đ phát sinh trong quá trình mua bán tài sản và vay tài sản được xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản (vật liệu xây dựng) và vay tài sản”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt, nhưng có người đại diện hợp pháp theo ủy quyền có mặt tham gia phiên tòa. Căn cứ vào khoản 2 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

[3.1] Vợ chồng ông T, bà C là chủ cửa hàng vật liệu xây dựng “Ánh Linh” tại địa chỉ số 81, tổ 1, khu phố Hải An, thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Trong khoảng thời gian từ ngày 16/7/2017 đến ngày 26/8/2017 ông T, bà C đã bán cho bà S một số vật liệu xây dựng theo yêu cầu, tính đến ngày 16/8/2018 bà S còn nợ lại số tiền 76.000.000đ và vay thêm 1.000.000đ, tổng cộng là 77.000.000đ. Do bà S vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà S phải trả số tiền còn nợ 77.000.000đ theo quy định của pháp luật. Trong quá trình tố tụng bà S và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị đơn thừa nhận còn nợ ông T, bà C số tiền 77.000.000đ và đồng ý trả cho vợ chồng ông T, bà C nhưng do hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn nên xin được trả dần mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi hết nợ. Căn cứ vào các chứng cứ do bà C cung cấp cũng như sự thừa nhận của bị đơn thì Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định tính đến ngày 16/8/2018 bà S còn nợ vợ chồng ông T, bà C 77.000.000đ (trong đó nợ tiền mua vật liệu xây dựng 76.000.000đ và nợ tiền vay

1.000.000đ) là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bà S vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà S phải trả số tiền nói trên là có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bà S xin được trả dần hàng tháng 1.500.000đ cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ, nhưng không được ông T, bà C đồng ý nên không có sở sở để xem xét, giải quyết.

[3.3] Ông T, bà C xác nhận khoản nợ nói trên không liên quan đến ông T1 và không có yêu cầu gì nên không xem xét, giải quyết.

[4] Từ những nhận định và phân tích nêu trên cần tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà C đối với bà S. Buộc bà S phải trả cho ông T, bà C 77.000.000đ (trong đó nợ tiền mua vật liệu xây dựng 76.000.000đ và nợ tiền vay 1.000.000đ).

[6] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Do yêu cầu khởi kiện của bà C được Tòa án chấp nhận nên bà S phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là $77.000.000đ \times 5\% = 3.850.000đ$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 147, 228 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 357, 430, 440, 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị C đối với bà Phan Thị S “Út Két” về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản (vật liệu xây dựng) và vay tài sản”.

Buộc bà Phan Thị S có nghĩa vụ trả cho ông Vũ Văn T và bà Trương Thị C 77.000.000 (bảy mươi bảy triệu) đồng.

Kể từ ngày, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án một khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Phan Thị S phải nộp 3.850.000 (ba triệu, tám trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá gạch.

- Hoàn trả cho bà Trương Thị C 1.925.000 (một triệu, chín trăm hai mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2020/0004168 ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- CCTHA dân sự huyện Long Điền;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Hoàng Đức